TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 397 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CH XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan**;** Ông Nguyễn Đại Huy

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà:* Ông Đặng Văn Út - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/8/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 07 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Chu Văn M, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn CH, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn CH, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Anh M có mặt, chị N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 28/3/2023 , bản tự khai ngày 05/5/2023 anh Chu Văn M trình bày: Anh Chu Văn M kết hôn với Chị Nguyễn Thị N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Ba Vì, ngày 07/3/2011. Sau khi kết hôn anh M và chị N về chung sống tại thôn CH, xã TH, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 6

năm thì đến năm 2017 mâu thuẫn phát sinh, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không hợp nhau, không chia sẻ, cảm thông được cho nhau, thường xuyên cãi chửi, to tiếng, chị N thường tự ý bỏ nhà đi, không quan tâm chăm sóc gia đình, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung bế tắc và căng thẳng. Chị N tự ý bỏ nhà đi từ năm 2018 cho đến nay, anh chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng. Nay anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

- *Về con chung*: Anh Chu Văn M xác định vợ chồng có 02 con chung là: Chu Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/9/2011 và cháu Chu Nguyễn Bích D, sinh ngày 01/6/2016. Hiện nay các con chung đều đang sống cùng anh M, anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc các con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về Tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung:* Anh M xác định vợ chồng không có tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung.

Tại Bản tự khai ngày 12/5/2023 của cháu Chu Nguyễn Gia H và biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2023 của cháu Chu Nguyễn Bích D đều trình bày nguyện vọng mong muốn được tiếp tục chung sống cùng với anh Chu Văn M.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị N đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị N vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Nguyễn Thị N, tống đạt thông báo thụ lý và các giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với chị Nguyễn Thị N, chị N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không chấp hành pháp luật, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh Chu Văn M, chị Nguyễn Thị N tại xã TH, tại biên bản xác minh ngày 04/5/2023 đối với Ủy ban nhân dân xã TH và trưởng thôn CH, xã TH đều cung cấp thông tin: Anh M và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu vào năm 2011 và cùng chung sống tại thôn CH, xã TH. Tuy nhiên vợ chồng anh M, chị N thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Chị N đã bỏ đi không chung sống cùng anh

M từ năm 2019 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân đến nay đã được 4 năm. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh M vẫn giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ. Chị Nguyễn Thị N vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tại phiên tòa: Việc thụ lý và giải quyết, thu thập chứng cứ trong vụ án ly hôn của Tòa án là đúng theo các quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227,Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Chu Văn M, cho anh M được ly hôn chị Nguyễn Thị N. Về con chung: có 02 con chung là: Chu Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/9/2011; Chu Nguyễn Bích D, sinh ngày 01/6/2016. Đề nghị giao cho anh M được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung cho đến khi các con chung đều đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N đến khi anh M có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ: Chưa xem xét giải quyết trong vụ án. Án phí: Anh Chu Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Chu Văn M khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị N có hộ khẩu thường trú: thôn CH, xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Chu Văn M và chị Nguyễn Thị N là hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 07/3/2011 tại UBND xã TH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M và chị N thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa anh M, chị N có mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, Anh M và chị N đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2019 cho đến nay. Nay anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn chị N. Đối với chị Nguyễn Thị N, tại phiên tòa hôm nay chị N vắng mặt không lý do, trong quá trình giải quyết vụ án chị N đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị N vẫn vắng mặt không lý do, do vậy chị N tự đánh mất, khước từ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được pháp luật bảo vệ. Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh M là chính đáng, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu

thuẫn giữa anh M và chị N đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã quá lâu, cuộc sống chung của anh M và chị N không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M, cho anh Chu Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị N là phù hợp và có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Anh M xác định có 02 con chung là: Chu Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/9/2011; Chu Nguyễn Bích D, sinh ngày 01/6/2016. Hiện nay các con chung đều đang sống cùng anh M. Kể từ khi chị N bỏ đi đến nay, anh M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu, bản thân anh M có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập nên đảm bảo các điều kiện để cho các cháu phát triển bình thường. Mặt khác, cháu H và cháu D đều có nguyện vọng bằng văn bản muốn tiếp tục sống cùng anh M, nên HĐXX xem xét để giao cả hai con chung cho anh Chu Văn M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đều đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh M không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX xem xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N đến khi anh M có yêu cầu hoặc khi có thay đổi khác là đúng quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, công nợ: Anh M xác định không có. Chị Nguyễn Thị N chưa có lời trình bày tại Tòa án nên HĐXX xem xét giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Anh Chu Văn M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227,Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của anh Chu Văn M đối với chị Nguyễn Thị N. Cho anh Chu Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2/ Về con chung: Có 02 con chung là: Cháu Chu Nguyễn Gia H, sinh ngày 05/9/2011 và cháu Chu Nguyễn Bích D, sinh ngày 01/6/2016. Giao cả hai con chung là

cháu Chu Nguyễn Gia H và Chu Nguyễn Bích D cho anh Chu Văn M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đều đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị N đến khi anh M có yêu cầu và chị N có điều kiện hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công sức, tài sản riêng, nợ chung: Chưa giải quyết.

4/ Về án phí: Anh Chu Văn M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai số 0060918 ngày 12/04/2023.

5/ Quyền kháng cáo: Anh Chu Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Thị Phương Lan

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- UBND xã TH
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ